TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 4 -2019

V/v: xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Việt Phương

2. Bà Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 35, phường H, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện V, tỉnh T.

(Chị Y vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: tổ 35, phường H, thành phố T, tỉnh T.

(Anh H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11 tháng 11 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày:***

Chị và anh Đỗ Văn H có thời gian tìm hiểu, kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 12 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng nhà với gia đình chồng tại tổ 35, phường H, thành phố T, vợ chồng chung sống sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã, xô xát nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng tăng. Do mâu thuẫn căng thẳng nên kể từ tháng 06/2016 chị Y bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn anh Đỗ Văn H.

Về con chung: Chị Y và anh H có một con chung là cháu Đỗ Bảo N, sinh ngày 08/5/2013, hiện con chung đang ở cùng anh H. Ly hôn chị Y nhường quyền nuôi con cho anh H. Về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu, mặt khác hiện tại chị Y chưa có việc làm và không có thu nhập ổn định nên đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Y và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày***:

Về thời gian, địa điểm, thủ tục đăng ký kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn như chị Y trình bày là đúng. Nhưng do gia đình theo công giáo phải tuân theo luật tục khi đã kết hôn nên dù vợ chồng có mâu thuẫn, cô Y bỏ đi đã gần 03 năm, vợ chồng sống ly thân không còn tình cảm nhưng anh không ký đơn và không tham gia giải quyết ly hôn tại Tòa án. Nay cô Y có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Y có một con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 08/5/2013, hiện con N đang ở cùng anh. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Y phải cấp

dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm việc Công ty TNHH H, mức thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh và chị Y không có tài sản chung, không có nợ chung, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 3 năm 2019, ông Trần Văn X, bà Đào Thị A (bố mẹ đẻ chị Y) và đại diện cơ sở thôn T, xã P, huyện V, tỉnh T cung cấp*:**

Chị Y và anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn tại UBND phường H, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh H. Đến tháng 6/2016 chị Y về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào chị Y không nói, theo bên công giáo bố mẹ không được can thiệp vào hôn nhân của con cái nhất là trường hợp ly hôn. Vợ chồng anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Y xin ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Y và anh H có 01 con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 08/5/2013, hiện con đang ở cùng với anh H. Ly hôn chị Y và anh H thỏa thuận như thế nào thì tùy anh chị.

Về tài sản: Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không cho ai vay tài sản gì.

* ***Tại biên bản xác minh ngày 13 tháng 3 năm 2019, ông Đỗ Văn H và bà bà Vũ Thị H (bố mẹ đẻ anh H) cung cấp***:

Chị Y và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T ngày 14/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với gia đình, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm, đến ngày 09/5/2016, chị Y tự ý bỏ đi thuê nhà ở riêng, khi Yến bỏ đi anh H và gia đình chồng có tìm và động viên chị Y, nhưng chị Y cương quyết không về, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Khi chị Y làm đơn xin ly hôn gia đình và Huynh đều biết nhưng vì gia đình theo công giáo việc ly hôn là không được phép nên anh H không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Nay chị Y xin ly hôn anh H, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng Y và H có 01 con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 08/5/2013, hiện con đang ở cùng với anh H và gia đình ổn định. Ly hôn nguyện

vọng của H được tiếp tục trực tiếp nuôi con N và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của H về việc nuôi con.

Về tài sản: Quá trình chung sống vợ chồng anh H, chị Y không đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình chồng. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không có tài sản cho ai vay.

**** Tại biên bản xác minh ngày 26 tháng 02 năm 2019 đại diện chính quyền cơ sở - Ông Nguyễn Quang T, tổ trưởng tổ dân phố số 35, phường H, thành phố T cung cấp***:

Chị Y và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H ngày 14/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà bố mẹ đẻ anh H tại tổ 35, phường H. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 6/2016 chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Y xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 08/5/2013, hiện con đang ở cùng với anh H và ông bà nội ổn định, nếu ly hôn việc nuôi con do anh chị tự thỏa thuận, nếu không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung hoặc nợ chung hay không địa phương không được rõ. Hiện nay anh H vẫn đang sinh sống và làm việc tại địa phương.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Y ly hôn anh Đỗ Văn H.

Về con chung: Chị Y và anh H có một con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 08/5/2013. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị xử giao con Đỗ Bảo N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

Về tài sản: Chị Y và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016, chị Y phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Y khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Văn H hiện anh H đang cư trú trên địa bàn thành phố T, tỉnh T do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nguyên đơn chị Trần Thị Y và bị đơn anh Đỗ Văn H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn H tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự thừa nhận phù hợp với kết quả xác minh thể hiện sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến tháng 6/2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm sống dẫn tới va chạm, cãi vã nhau, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không tự dàn xếp được. Do mâu thuẫn chị Y bỏ đi, vợ chồng sống ly thân đến nay đã hơn 03 năm, không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị Trần Thị Y ly hôn anh Đỗ Văn H là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Bảo N, sinh ngày 08/5/2013, hiện con đang ở cùng với anh H. Ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con, chị Y cũng đồng ý. Xét thấy hiện tại con chung đang sinh sống ổn định cùng anh H và gia đình ông bà nội có đủ điều kiện thuận lợi để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam.

Vì vậy nên chấp nhận nguyện vọng của các bên, giao cháu Nam cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng,

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Y và anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung:

Xử giao con Đỗ Bảo N, sinh ngày 08/5/2013 cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

Chị Y có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Y, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản:

Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí:

Chị Trần Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007356 ngày 10/12/2018 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Trần Thị Y và bị đơn anh Đỗ Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *VKSND Thành phố Thái Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS Thành phố Thái Bình;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường H, thành phố T, tỉnh T).*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Hồng Sơn